

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 61/2023/DS-ST

Ngày: 25/8/2023

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hoà

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ T – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 đến ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST - DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Phan Huỳnh T, sinh năm 1957

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: tổ 4, khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Huỳnh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ 4, khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bà L: Ông Cao Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2023 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đều trình bày: Năm 2003 ông Cao Văn T, bà Phan Thị Kim L có cho ông Phan Huỳnh T, bà Nguyễn Thị H mượn tiền và vàng để mua bán hải sản, qua nhiều lần mượn thì ông T, bà H đã nợ ông T, bà L tổng cộng 08 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, do thời gian nợ quá lâu nhưng ông T, bà H không trả nên vào năm 2012 ông T, bà L làm đơn kiện và tại Quyết định công nhận sự thỏa T của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã giải quyết buộc ông T, bà H trả nợ cho ông T, bà L 08 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, về tiền lãi thì kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành xong số nợ trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật và được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết giải quyết, nhưng do ông T, bà H không trả nợ nên Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản.

Cho đến năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết ông T và ông T, bà H tính toán tổng cộng số tiền, vàng và tiền lãi mà ông T, bà H phải trả cho ông T là trên 1.000.000.000 đồng, nên ông T, bà H cùng với người con tên Phan Huỳnh T, đã tH lượng với ông T trả trước 04 lượng vàng 9999, đồng thời ông T viết giấy nhận nợ vào ngày 13/5/2022 với nội dung “Ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H có vay của ông Cao Văn T 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng. Hai bên thống nhất thời gian trả nợ bắt đầu vào ngày 25/7/2022, ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/8/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/9/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/10/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng và 35.000.000 đồng”. Ngoài ra tại Giấy vay tiền các bên còn thỏa T nếu ông T, bà H không trả nợ được thì ông Phan Huỳnh T cùng với ông T, bà H xin cam kết trả nợ theo đúng thời gian quy định, nếu ông T, bà H không trả được thì ông T sẽ trả nợ thay.

Lý do các bên thống nhất thỏa T lại số tiền vay là vì ông T, bà H không có khả năng trả nợ vì số tiền phải trả là trên 1.000.000.000 đồng nên muốn Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết giải quyết dứt điểm việc thi hành án và thu hồi Quyết định áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản để ông T, bà H có đủ điều kiện làm giấy tờ nhà và bán tài sản trả nợ, do đó ông T, ông T, bà H cùng với ông T làm lại Giấy vay tiền ngày 13/5/2022 để tính tổng cộng số tiền, vàng và tiền lãi mà ông T, bà H phải trả cho ông T từ năm 2012 cho đến ngày làm giấy vay tiền vào năm 2022 là 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng.

Do ông T, bà H và ông T vi phạm hợp đồng vay tiền nên ông T yêu cầu ông T, bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông T tổng số tiền 333.300.000 đồng, trong đó gồm 35.000.000 đồng, 4 lượng vàng 9999 trị giá 268.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 30.300.000 đồng. Nếu ông T và bà H không có khả năng trả nợ thì buộc ông T trả nợ cho ông T số tiền trên.

Taii baun toi khai vaø cauc loi khai trong quaù trình giaui quyeát vui aùn, cuõng nhõ taii phieân toøa sô thaãm bò ñôn ñeàu trình baøy: Năm 2003 ông Phan Huỳnh T, bà Nguyễn Thị H và ông Cao Văn T, bà Phan Thị Kim L có mua bán hải sản với nhau. Sau đó hai bên thống nhất ông T, bà H còn nợ ông T, L 08 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, do ông T, bà H không trả nợ nên vào năm 2012 ông T, bà L làm đơn kiện và tại Quyết định công nhận sự thỏa T của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã giải quyết buộc ông T, bà H trả nợ cho ông T, bà L 08 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, về tiền lãi thì kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành xong số nợ trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà Nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Đến năm 2022 ông T, bà H cùng với người con tên Phan Huỳnh T, đã tH lượng với ông T trả trước 04 lượng vàng 9999, đồng thời viết Giấy vay tiền ngày 13/5/2022, qua đó các bên thỏa T “Ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H có vay của ông Cao Văn T 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng. Hai bên thống nhất thời gian trả nợ bắt đầu vào ngày 25/7/2022, ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/8/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/9/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/10/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng và 35.000.000 đồng”. Ngoài ra tại Giấy vay tiền các bên còn thỏa T nếu ông T, bà H không trả nợ được thì ông Phan Huỳnh T cùng với ông T, bà H xin cam kết trả nợ theo đúng thời gian quy định, nếu ông T, bà H không trả được thì ông T sẽ trả nợ thay.

Sau khi thỏa T thì ông Phan Huỳnh T là con của ông T, bà H trả cho ông T 04 lượng vàng 9999, nên còn nợ lại 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 13/5/2022.

Tuy nhiên, theo Quyết định công nhận sự thỏa T của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã giải quyết thì ông T, bà H trả nợ cho ông T 35.000.000 đồng và 08 lượng vàng 24k. Hiện nay ông T là con của ông T, bà H trả được 04 lượng vàng 9999, trị giá 280.000.000 đồng, nên ông T, bà H chỉ còn thiếu ông T 04 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, tương đương 155.000.000 đồng nên chỉ chấp nhận cùng với ông T trả khoản nợ này cho ông T.

Taii baun toi khai vaø cauc loi khai trong quaù trình giaui quyeát vui aùn, cuõng nhõ taii phieân toøa sô thaãm ông Phan Huỳnh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình baøy:

Việc ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H là cha mẹ của ông T mua bán hải sản với ông T như thế nào ông T không biết, chỉ sau Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thi hành Quyết định công nhận sự thỏa T của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết và áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của gia đình thì ông T mới biết ông T, bà H thiếu nợ của ông T, bà L 35.000.000 đồng và 08 lượng vàng 24k, cùng số tiền lãi theo mức lãi suất

nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà Nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Do ông T là con của ông T, bà H nên mới cùng với ông T, bà H thương lượng việc trả nợ với ông T, qua đó ông T trả trước cho ông T 04 lượng vàng 9999 và ông T tự viết lại Giấy vay tiền ngày 13/5/2022 với nội dung “Ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H có vay của ông Cao Văn T 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng. Hai bên thống nhất thời gian trả nợ bắt đầu vào ngày 25/7/2022, ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/8/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/9/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/10/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng và 35.000.000 đồng”. Ngoài ra tại Giấy vay tiền các bên còn thoả T nếu ông T, bà H không trả nợ được thì ông Phan Huỳnh T cùng với ông T, bà H xin cam kết trả nợ theo đúng thời gian quy định, nếu ông T, bà H không trả được thì ông T sẽ trả nợ thay.

Lý do thoả thuận lại số tiền vay theo Giấy vay tiền ngày 13/5/2022 là vì các bên muốn Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết giải quyết dứt điểm việc thi hành án tại Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, để ông T rút đơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu hồi Quyết định áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản để ông T, bà H có đủ điều kiện làm giấy tờ nhà và thế chấp tài sản để trả nợ, tuy nhiên do thời gian làm giấy tờ nhà quá lâu nên không thể thế chấp tài sản vay tiền ngân hàng trả nợ cho ông T vì ông T phải vay tiền ngoài xã hội để trả nợ cho gia đình.

Căn cứ vào Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết thì ông T, bà H phải trả nợ cho ông T 35.000.000 đồng và 08 lượng vàng 24k. Hiện nay ông T đã trả được 04 lượng vàng 9999, tương đương 280.000.000 đồng, nên ông T, bà H chỉ còn thiếu ông T 04 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, tương đương với số tiền 155.000.000 đồng, nên ông T chấp nhận cùng với ông T, bà H trả khoản nợ này cho ông T.

Tai Đơn cam kết ngày 21/3/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Kim L cũng như tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của bà L, ông Cao Văn T đều trình bày: Năm 2003 vợ chồng ông Cao Văn T, bà Phan Thị Kim L có cho ông Phan Huỳnh T, bà Nguyễn Thị H mượn tiền và vàng để mua bán hải sản, qua nhiều lần mượn thì ông T, bà H đã nợ ông T, bà L tổng cộng 08 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, do thời gian nợ quá lâu mà ông T, bà H không trả nên vào năm 2012 ông T, bà L làm đơn kiện và tại Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã giải quyết buộc ông T, bà H trả nợ cho ông T, bà L 08 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, cùng số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà Nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Đến năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết ông T và ông T, bà H tính toán tổng cộng số tiền, vàng và tiền lãi mà ông T, bà H phải trả

nợ là trên 1.000.000.000 đồng, nên ông T, bà H cùng với người con tên Phan Huỳnh T, đã thương lượng với ông T trả trước 04 lượng vàng 9999, đồng thời viết giấy nhận nợ vào ngày 13/5/2022, qua đó các bên thỏa T ông T, bà H có vay của ông T 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng, thời gian trả nợ bắt đầu vào ngày 25/7/2022, kết thúc vào ngày 25/10/2022, vì vậy toàn bộ 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 13/5/2022, các bên thỏa T đây là khoản vay riêng giữa ông T với ông T, bà H nên bà L không tranh chấp và yêu cầu ông T, bà H phải trả khoản nợ này cho ông T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, đồng thời chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

3. Ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Cao Văn T 333.300.000 đồng, trong đó gồm có 35.000.000 đồng, 04 lượng vàng 9999, quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 268.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 30.300.000 đồng.

Nếu ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì ông Phan Huỳnh T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Cao Văn T 35.000.000 đồng, 04 lượng vàng 9999, quy đổi ra tiền Việt Nam là 268.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 30.300.000 đồng. Tổng số tiền ông T phải trả cho ông T là 333.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa ông Cao Văn T với ông Phan Huỳnh T và bà

Nguyễn Thị H, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình T. Vì vậy, căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

[2] Về ủy quyền tham gia tố tụng:

Căn cứ vào Điều 134 và Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét Giấy ủy quyền được công chứng số 2816; quyền số 08/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/8/2023 của bà Phan Thị Kim L với ông Cao Văn T tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình T là hợp pháp, nên ông Cao Văn T đủ tư cách đại diện cho bà Phan Thị Kim L tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3] Về nội dung:

Việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, thể hiện:

[3.1] Về thời gian vay và số tiền vay:

Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 13/5/2022 do ông T viết được các bên thoả T “Ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H có vay của ông Cao Văn T 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng. Hai bên thống nhất thời gian trả nợ bắt đầu vào ngày 25/7/2022, ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/8/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/9/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng. Ngày 25/10/2022 ông T, bà H trả cho ông T 01 lượng vàng và 35.000.000 đồng”.

Tới thời hạn thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng nhưng ông T và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên ông T làm đơn yêu cầu ông T, bà H, phải trả cho ông T tổng số tiền 333.300.000 đồng, trong đó gồm có 35.000.000 đồng, 04 lượng vàng 9999 (01 lượng vàng 9999 có giá 67.000.000 đồng) tương đương 268.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán thời gian 12 tháng là 30.300.000 đồng. Nếu ông T, bà H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì buộc ông Phan Huỳnh T phải có trách nhiệm trả nợ cho T số tiền trên.

Ông T, bà H và ông T cho rằng căn cứ vào Quyết định công nhận sự thoả T của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết đã giải quyết thì ông T, bà H chỉ thiếu nợ ông T 35.000.000 đồng và 08 lượng vàng 24k. Hiện nay ông T đã trả được 04 lượng vàng 9999, tương đương 280.000.000 đồng, nên ông T, bà H chỉ còn thiếu ông T 04 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, tương đương số tiền 155.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả khoản nợ này.

Việc ông T, bà H, ông T cho rằng ông T, bà H chỉ còn thiếu ông T 04 lượng vàng 24k và 35.000.000 đồng, là không có cơ sở chấp nhận vì khoản nợ theo Quyết định công nhận sự thỏa T của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã được các bên thỏa T lại theo Giấy vay tiền ngày 13/5/2022, qua đó ông T, bà H có vay của ông T 04 lượng vàng 9999 và 35.000.000 đồng, nên sau khi các bên thỏa T lại số nợ theo Giấy vay tiền ngày 13/5/2022, thì ông T đã làm đơn xin rút lại yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số 52/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2022 đối với ông T, bà H về việc trả nợ 35.000.000 đồng và 08 lượng vàng 24k theo Quyết định công nhận sự thỏa T của các đương sự, số 29/2012/QĐST-DS ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa T giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa T hoặc pháp luật có quy định”.

Khoản 01 điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa T khác”.

Căn cứ vào các quy định trên thì hợp đồng vay tài sản giữa ông T với ông T, bà H được giao kết hợp pháp, nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết nên việc ông T khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả nợ 35.000.000 đồng và 04 lượng vàng 9999 là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu này.

[3.2] Về tiền lãi chậm thanh toán:

Điều 357 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa T của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa T thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa T.

Trường hợp các bên có thỏa T về lãi suất thì lãi suất theo thỏa T không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa T vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa T về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Căn cứ vào quy định pháp luật thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được tính là 10%/năm, số ngày nợ quá hạn của ông T, bà H, ông T đối với ông T là 12 tháng 28 ngày, ông T yêu cầu tính đúng 12 tháng nên số tiền lãi nợ quá hạn ông T, bà H, ông T phải trả cho ông T là 33.300.000 đồng.

[3.3] Đối với việc buộc ông T có trách nhiệm cùng với ông T, bà H trả nợ thì Điều 385 Bộ luật dân sự quy định: “Hợp đồng là sự thỏa T giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”.

Điều 401 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa T khác hoặc luật liên quan có quy định khác.

2. Từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa T của các bên hoặc theo quy định của pháp luật”.

Điều 370 của BLDS năm 2015 quy định:

“1. Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ gắn liền với nhân thân của bên có nghĩa vụ hoặc pháp luật có quy định không được chuyển giao nghĩa vụ;

2. Khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ.”

Tại Giấy vay tiền ngày 13/5/2022 do ông T viết, thể hiện “Nếu ông T, bà H không trả nợ được thì ông T cùng với ông T, bà H xin cam kết trả nợ theo đúng thời gian quy định, nếu ông T, bà H không trả được thì ông T sẽ trả nợ thay” nên việc ông T yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả nợ là đúng quy pháp luật.

[3.4] Giá vàng niêm yết trên thị trường địa pH ngày 23/8/2023, thể hiện vàng 9999, giá mua vào 6.725.000 đồng/chỉ, giá bán ra 6.790.000 đồng/chỉ, ông T yêu cầu giá vàng 6.700.000 đồng/chỉ là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền mà ông T, bà H, ông T phải trả cho ông T là 333.300.000 đồng, trong đó gồm 35.000.000 đồng, 04 lượng vàng 9999, quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng địa pH tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 268.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 30.300.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa đề nghị của kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được Tòa án chấp nhận nên ông T, bà H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí đối với người cao tuổi thì ông T, bà H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 01 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì quyền kháng cáo bản án của các đương sự là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 95, Điều 147, Điều 199, Điều 134, Điều 138, Điều 235, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 357, 370, Điều 385, 401, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Các Điều 2, 6, 7, 7A, 7B, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.2. Buộc ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Cao Văn T 333.300.000 đồng, trong đó gồm có 35.000.000 đồng, 04 lượng vàng 9999, quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 268.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 30.300.000 đồng.

Nếu ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì ông Phan Huỳnh T phải có trách nhiệm trả cho ông Cao Văn T 35.000.000 đồng, 04 lượng vàng 9999, quy đổi ra tiền Việt Nam là 268.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 30.300.000 đồng. Tổng số tiền ông T phải trả cho ông T là 333.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 01 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 01 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Cao Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả cho ông T 6.295.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0015463 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí đối với người cao tuổi thì ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2023) Cao Văn T, ông Phan Huỳnh T và bà Nguyễn Thị H và ông Phan Huỳnh T có quyền kháng cáo.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Viết Sáu

Đỗ Văn Hoà

Nguyễn Lưu Triều

Nội nhận:

THẨM

VKSND tp Phan Thiát

Toà

Ngõ ôi tham gia toá tuing

Thi haønh àun thaønh phoá Phan Thiát

Lõu hoà sô

TM – HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÔ

Thaảm Phaùn-Chuû Toĩa Phieân

NGUYỄN LỮU TRIỀU

